

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2008*

Số: **276 /SKHCN-QLKH**

V/v sơ tuyển đề tài nghiên cứu khoa học  
và công nghệ năm 2009 của TP.HCM

Kính gửi:

- Các Sở ban ngành, Quận, Huyện;
- Các trường Đại học, Viện nghiên cứu;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động KH-CN.

- Căn cứ quyết định số 272/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Khoa học - Công nghệ Việt Nam đến năm 2010;
- Căn cứ Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2007 của UBNDTP về việc ban hành Quy chế quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển Khoa học - Công nghệ TP.HCM giai đoạn 2006-2010;
- Căn cứ mục tiêu và nội dung đề xuất của Ban chủ nhiệm các chương trình Khoa học - Công nghệ TP.HCM nhằm triển khai kế hoạch Khoa học - Công nghệ năm 2009;

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh xin giới thiệu các mục tiêu và nội dung tập trung ưu tiên cho kế hoạch Khoa học - Công nghệ năm 2009 theo các lĩnh vực chủ yếu sau đây và các quy định, các điều kiện cho cá nhân và tổ chức tham gia sơ tuyển đề tài. Các nội dung đặt hàng nghiên cứu Khoa học - Công nghệ bổ sung của lãnh đạo thành phố sẽ được thông báo sau.

## **A - MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2009**

1. Chương trình Công nghệ Thông tin và GIS
2. Chương trình Công nghệ Sinh học
3. Chương trình Vật liệu mới
4. Chương trình Quản lý Đô thị
5. Chương trình Bảo vệ Môi trường và Tài nguyên
6. Chương trình Khoa học Xã hội - Nhân văn và đổi mới cơ chế quản lý
7. Chương trình Giáo dục-Đào tạo
8. Chương trình Thể dục Thể thao
9. Chương trình Công nghiệp – Tự động hóa
10. Chương trình Phát triển Nông nghiệp và Công nghệ Thực phẩm
11. Chương trình Y tế và Bảo hộ lao động
12. Chương trình Vườn ươm Sáng tạo KH- CN trẻ
13. Chương trình Nghiên cứu cơ bản
14. Chương trình Khoa học và Công nghệ Năng lượng

## **Chương trình số 1: Công nghệ Thông tin và GIS**

### **\* Mục tiêu :**

- Tìm hiểu nắm bắt các công nghệ mới trong nước và thế giới, định hướng Đầu tư nghiên cứu cho ra một số sản phẩm có hướng thương mại hoá. Hạn chế đầu tư dàn trải các sản phẩm nghiên cứu không rõ sản phẩm hay mang tính cơ bản cao.
- Tìm hiểu xu hướng, dự báo đưa ra chiến lược phát triển công nghệ thông tin cho thành phố trong giai đoạn 2010 – 2015.
- Tập trung nghiên cứu cho ra các sản phẩm công nghệ phục vụ giao thông, đô thị, y tế, môi trường của thành phố.

### **\* Nội dung :**

- Tập trung nghiên cứu các ứng dụng sản phẩm phần mềm nhúng phục vụ cơ khí tự động hoá, tính toán lưới (Grid computing), GIS 3D, mobile-GIS....
- Tập trung nghiên cứu tạo ra sản phẩm công nghệ cao phục vụ ngành vi mạch, sản xuất chip. Tạo ra các sản phẩm phục vụ các phòng thí nghiệm và thị trường điện tử, viễn thông.
- Ứng dụng và phát triển các sản phẩm dịch vụ CNTT – GIS tăng cường hiệu quả quản lý giao thông, môi trường đô thị, giáo dục, y tế chất lượng cao...
- Đầu tư nghiên cứu tổng quan về công nghệ thông tin hiện nay và chiến lược phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho thành phố giai đoạn 2010 – 2015.

## **Chương trình số 2: Công nghệ Sinh học**

### **\* Mục tiêu:**

Nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm công nghệ sinh học, ứng dụng và phát triển các công nghệ nền của công nghệ sinh học, tạo sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt các lĩnh vực y dược, nông nghiệp, chế biến thực phẩm, môi trường và vật liệu.

### **\* Nội dung:**

Các vấn đề tập trung:

#### **1. Công nghệ Sinh học Y dược:**

Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất kit chẩn đoán sớm các bệnh hiểm nghèo; nghiên cứu phát triển các loại enzym và protein phục vụ sản xuất các loại dược phẩm.

#### **2. Công nghệ Sinh học Nông nghiệp:**

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tế bào thực vật trong chọn tạo giống và nhân giống cây trồng có năng suất và chất lượng cao, có giá trị kinh tế (chú ý cây dược liệu, hoa cảnh); nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học (vaccin thú y, probiotic...) phục vụ phòng trị bệnh vật nuôi và cây trồng có giá trị kinh tế.

#### **3. Công nghệ Sinh học Bảo vệ Môi trường:**

Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất và ứng dụng các chế phẩm vi sinh trong xử lý nước thải, rác thải.

#### **4. Công nghệ Sinh học Chế biến Thực phẩm:**

Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất các loại thực phẩm chức năng.

#### **5. Nghiên cứu cơ bản:**

Nghiên cứu làm chủ công nghệ nano sinh học, tin sinh học.

**\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG:**

- Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng dùng để chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị các bệnh khác nhau ở người.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tế bào thực vật sản xuất một số hợp chất hữu cơ thứ cấp cung cấp cho lĩnh vực y dược.

**Chương trình số 3: Vật liệu mới**

**\* Mục tiêu:**

Trên cơ sở nghị quyết 88/CP ngày 31/12/1996 của Chính phủ về việc phát triển khoa học và công nghệ vật liệu ở Việt Nam đến năm 2010 và định hướng phát triển kinh tế xã hội của TP.HCM, chương trình Vật liệu mới của TP.HCM đề ra mục tiêu cho kế hoạch 05 năm 2006 -2010 như sau:

- Xây dựng nền công nghệ vật liệu có cơ sở vững chắc và cơ cấu đồng bộ, có đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu sản xuất những vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp như: năng lượng, xây dựng, cơ khí chế tạo máy, điện tử, bảo vệ môi trường...
- Nghiên cứu và triển khai sản xuất các loại vật liệu có tính năng kỹ thuật mới, hiện đại trên cơ sở nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước.

**\* Nội dung:**

**1. Vật liệu kim loại:**

- Công nghệ luyện kim để sản xuất thép và các loại vật liệu kim loại cơ bản không sử dụng than.
- Công nghệ luyện thép chất lượng cao, thép hợp kim phục vụ cho ngành cơ khí chế tạo máy, công nghiệp hóa chất, xi măng, dầu khí, quốc phòng...
- Công nghệ sản xuất các kim loại sạch và siêu sạch, các kim loại quý hiếm, công nghệ sản xuất các vật liệu kỹ thuật tiên tiến trên cơ sở đất hiếm.
- Công nghệ sản xuất các hợp kim đặc biệt dùng trong công nghiệp điện và điện tử.

**2. Vật liệu xây dựng:**

- Các loại vật liệu xây dựng cho nền đất yếu, chịu tải trọng thấp
- Các loại vật liệu cách nhiệt, cách âm dùng trong xây dựng dân dụng...

**3. Vật liệu gốm sứ, thủy tinh:**

- Công nghệ sản xuất gốm sứ có tính năng kỹ thuật cao thay thế một số loại thép và hợp kim.
- Công nghệ sản xuất gốm xốp và màng xúc tác... dùng trong việc xử lý ô nhiễm môi trường.
- Công nghệ sản xuất thủy tinh y tế, thủy tinh cách điện, sợi thủy tinh cách nhiệt, sợi thủy tinh làm cốt cho các vật liệu tổ hợp.

**4. Vật liệu cao phân tử:**

- Công nghệ sản xuất vật liệu tổ hợp trên cơ sở vật liệu cao phân tử nhiệt dẻo, nhiệt rắn tăng cường bằng sợi thủy tinh, sợi cacbon...
- Công nghệ sản xuất các vật liệu cao cấp và vật liệu tổ hợp từ cao su thiên nhiên, nhựa thực vật và dầu thực vật.
- Công nghệ sản xuất sơn và các vật liệu tổ hợp bảo vệ chống ăn mòn kim loại ...
- Công nghệ sản xuất các loại màng cao phân tử sinh học hoặc dễ phân hủy sinh học để đáp ứng việc bảo vệ môi trường.
- Nghiên cứu chế tạo các loại cao su kỹ thuật chất lượng cao sử dụng cho các ngành công nghiệp.

### **5. Vật liệu điện tử:**

- Công nghệ sản xuất các loại vật liệu và linh kiện cảm biến (bán dẫn, siêu dẫn, các chất dẫn điện mới, gốm dẫn điện) sử dụng trong các thiết bị đo, thiết bị tự động hóa, sinh học, y học...

### **6. Vật liệu Nano và ứng dụng của vật liệu nano trong bảo vệ môi trường, sản xuất các thiết bị năng lượng, tiết kiệm điện, y tế...**

## **Chương trình số 4: Quản lý đô thị**

### **\* Mục tiêu:**

Tập trung nghiên cứu các vấn đề như: thoát nước, chống ngập đô thị; công tác quy hoạch, thiết kế và quản lý đô thị; thị trường bất động sản... nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc của thành phố trong quá trình phát triển đô thị.

### **\* Nội dung:**

#### **1. Đổi mới phương pháp quy hoạch:**

- Nghiên cứu về chùm đô thị và đô thị cực lớn.
- Nghiên cứu phát triển đô thị gắn kết với phát triển Vùng và phát triển khu vực.
- Nghiên cứu phát triển mạng lưới giao thông đô thị gắn với phát triển Vùng, khu vực và các tỉnh lân cận.
- Những giải pháp nâng cao năng lực thực hiện và quản lý quy hoạch (mang tính thực tiễn đối với trường hợp TP.HCM).

#### **2. Thực hiện quy hoạch:**

- Nghiên cứu các giải pháp cải tạo, chỉnh trang và phát triển thành phố.
- Nghiên cứu hiệu quả của phát triển đô thị theo các dự án lớn (Nam Sài Gòn, ...).
- Vấn đề thiết kế đô thị cho TP.HCM (Các trục đường tâm).
- Vấn đề quản lý đô thị sau quy hoạch: Định hướng; Những bất cập; Giải pháp khả thi.

#### **3. Hoàn thiện thị trường bất động sản:**

- Nghiên cứu về nhu cầu nhà ở cho các đối tượng.
- Nghiên cứu khả năng khai thác giá trị đất từ hiệu quả của các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng.

#### **4. Phát triển có hiệu quả cơ sở hạ tầng:**

- Nghiên cứu các giải pháp khai thác tối ưu hệ thống giao thông đô thị, chống tắc nghẽn giao thông.
- Nghiên cứu chiến lược khả thi để phát triển hệ thống thoát nước, chống ngập lụt đô thị có hiệu quả.
- Nghiên cứu phát triển hành lang kỹ thuật an toàn đô thị.
- Nghiên cứu bảo vệ môi trường sinh thái.
- Nghiên cứu nâng cao năng lực quản lý hệ thống cung cấp nước sạch, chống thất thoát nước và bảo vệ chất lượng nước.
- Nghiên cứu các giải pháp khai thác, bảo vệ và bổ cập hệ thống nước ngầm đô thị.
- Nghiên cứu hệ thống các hồ điều tiết và cảnh quan đô thị.
- Vấn đề hào kỹ thuật cho các tuyến đường - Giải pháp khả thi để thực hiện luật xây dựng.
- Vấn đề tư nhân hóa hoạt động hạ tầng kỹ thuật đô thị - Các giải pháp khả thi.

#### **5. Kỹ thuật và công nghiệp xây dựng:**

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong xây dựng các công trình đô thị.

- Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật trong bảo trì, khai thác hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị.
- Hoàn thiện hệ thống GIS và MIS cho TP.HCM: Tính hiện đại, khả thi và liên thông.
- Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí quy định về nội dung khảo sát về địa chất công trình, địa chất thủy văn trong các công trình xây dựng.

#### **6. Tài chính đô thị:**

- Nghiên cứu các giải pháp huy động nguồn vốn cho phát triển đô thị.
- Nghiên cứu hiệu quả việc đầu tư, phân bổ tài chính cho các dự án phát triển đô thị.
- Những giải pháp đối với vấn đề tư nhân hoá các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Nghiên cứu các giải pháp khai thác giá trị đất từ hiệu quả của các dự án hạ tầng đô thị.

#### **7. Quản lý Nhà nước:**

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý đô thị theo tinh thần cải cách hành chính: thể chế hoá chính sách huy động nguồn vốn, cải thiện cơ chế cấp phép đầu tư phát triển ...
- Tổ chức bộ máy quản lý đô thị.
- Đào tạo và nâng cao phẩm chất nguồn nhân lực trong quản lý đô thị.
- Hiện đại hoá cơ sở vật chất nền hành chính.
- Vấn đề quản lý đô thị trên các bình diện hạ tầng kỹ thuật – xã hội (hành chính, kinh tế, văn hoá, dịch vụ, an ninh...) và xây dựng trong đô thị.

#### **8. Chống lãng phí và thất thoát trong xây dựng:**

- Hoàn thiện giải pháp cấp giấy phép xây dựng cho các đối tượng, tránh những nhiễu.
- Tính toán cụ thể suất đầu tư xây dựng công trình.
- Hoàn thiện dần công tác đấu, chọn thầu trong hợp đồng xây dựng.
- Triển khai giám sát cộng đồng dân cư để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng và chống thất thoát, lãng phí.
- Nghiên cứu hình thành đơn giá tổng hợp trong hoạt động đầu tư xây dựng phù hợp thông lệ quốc tế và khu vực.

#### **\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG:**

##### **Sở Giao thông Công chính (Theo CV số 260/SGTCC-VTCN ngày 10/3/2008):**

##### **1- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ giá xe buýt cho TP.HCM giai đoạn 2008 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.**

###### **a. Mục tiêu:**

- Nâng cao hiệu quả của việc trợ giá xe buýt.
- Đề các cơ quan, đơn vị liên quan có cơ sở quản lý và hoạch định kế hoạch phát triển xe buýt.

###### **b. Sản phẩm cần đạt:**

- Hoàn thiện phương pháp tính trợ giá cho xe buýt.
- Đề xuất các giải pháp giảm trợ giá.
- Đề xuất mức trợ giá giai đoạn 2008-2010 và tầm nhìn 2020.
- Đề xuất các nguồn thu khác để hỗ trợ kinh phí trợ giá.
- Đề xuất cơ chế, chính sách trợ giá.

## **2- Hoàn thiện và phát triển mạng lưới xe buýt ở TP.HCM.**

### **a. Mục tiêu:**

- Hoàn thiện và phát triển mạng lưới tuyến xe buýt tại TP.HCM nhằm mang lại hiệu quả cao nhất để phục vụ sự di chuyển của người dân trên địa bàn.

### **b. Sản phẩm cần đạt:**

- Đánh giá sự hợp lý của mạng lưới tuyến xe buýt hiện nay ở TP.HCM.
- Xây dựng mô hình và định hướng phát triển mạng lưới tuyến xe buýt.
- Đề xuất cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới tuyến xe buýt.
- Xây dựng các giải pháp, lộ trình điều chỉnh cụ thể cho từng tuyến xe buýt.

## **3- Nghiên cứu xây dựng, thiết kế định hình bằng cấu kiện đúc sẵn cho hầm ga thoát nước.**

### **a. Mục tiêu:**

- Nghiên cứu xây dựng, thiết kế định hình bằng cấu kiện đúc sẵn cho hầm ga thoát nước để rút ngắn thời gian thi công công trình.

### **b. Sản phẩm cần đạt:**

- Bộ thiết kế định hình hầm ga thu nước bằng cấu kiện đúc sẵn.
- Quy trình lắp đặt hầm ga đảm bảo rút ngắn thời gian thi công.

## **4- Nghiên cứu các phương án phân phối dòng chảy đô thị phục vụ công tác chống ngập trên địa bàn TP.HCM.**

### **a. Mục tiêu:**

- Đề ra các phương án phân phối dòng chảy do mưa, triều theo các phương án kiểm soát triều để phục vụ công tác chống ngập trên địa bàn TP.HCM.

### **b. Sản phẩm cần đạt:**

- Đề ra các phương án phân phối dòng chảy do mưa, triều theo các phương án kiểm soát triều để phục vụ công tác chống ngập trên địa bàn TP.HCM.

## **Chương trình số 5 : Bảo vệ Môi trường và Tài nguyên**

### **\* Mục tiêu :**

Xây dựng cơ sở khoa học và triển khai vào thực tế các giải pháp công nghệ và quản lý có hiệu quả cụ thể đáp ứng công tác bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

### **\* Nội dung:**

#### **1. Quản lý môi trường :**

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược giảm thiểu chất thải rắn (CTR) sinh hoạt tại TP Hồ Chí Minh và đề xuất kế hoạch và lộ trình triển khai.
- Nghiên cứu các giải pháp tổng hợp và thống nhất bảo vệ nguồn nước sông Sài Gòn phục vụ phát triển bền vững KT-XH TP các tỉnh, TP trên lưu vực, xây dựng các dự án ưu tiên và kế hoạch triển khai.
- Nghiên cứu đánh giá triển vọng và xây dựng chiến lược thu gom và sử dụng nước mưa trong đô thị.
- Nghiên cứu cơ chế, chính sách phục vụ công tác bảo vệ môi trường & tài nguyên (bao gồm cả biện pháp quản lý và chế tài).

#### **2. Công nghệ môi trường :**

- Nghiên cứu đề xuất công nghệ tiên tiến thích hợp thương hiệu VN về xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp, đề xuất biện pháp triển khai vào thực tế.

- Nghiên cứu cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong các trạm xử lý nước thải đô thị và công nghiệp tập trung, tái sử dụng nước thải từ các trạm xử lý nước thải của khu công nghiệp.
- Giải pháp kỹ thuật & công nghệ giảm thiểu ô nhiễm không khí từ nguồn do hoạt động giao thông, đề xuất biện pháp thực hiện.
- Nghiên cứu đề xuất sử dụng bùn lắng kinh rạch TP và chất thải rắn hữu cơ hữu cơ làm phân Compost trong điều kiện TP HCM ( Mục tiêu hướng đến : Nạo vét bùn trên các kinh rạch TP nhằm làm thông thoáng dòng chảy, hạn chế ngập úng đô thị ; và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của TP).

### **3. Lĩnh vực môi trường và tài nguyên khác :**

- Các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu toàn cầu và khu vực.
- Các giải pháp thích hợp bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học vùng đất ngập nước Cần Giờ.
- Xúc tiến xây dựng một số dự án hợp tác Quốc tế về BVMT và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên (Ban chủ nhiệm chương trình chủ trì).

### **\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG:**

#### **I- Sở Giao thông Công chánh TP. HCM (CV số 260/SGTCC-VTCN ngày 10/3/2008):**

- Tên đề tài: Nghiên cứu đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nước thô cho nhà máy nước Tân Hiệp bằng hệ thống giếng khai thác bố trí dọc sông Sài Gòn.
- *Tính cần thiết:* Nguồn nước sông Sài Gòn (cung cấp nước thô cho nhà máy nước Tân Hiệp) đang bị ô nhiễm dầu mỡ, chất hữu cơ,...có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước cung cấp cho TP. HCM (do công nghệ xử lý khó xử lý được các chất thải ô nhiễm này với hàm lượng cao).
- Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các giải pháp đảm bảo nguồn nước thô cho nhà máy nước Tân Hiệp xử lý đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt cho TP.

#### **II- Sở Tài nguyên và Môi trường TP. HCM (CV số 2848/TNMT-KH ngày 09/04/2008):**

1. *Tên đề tài:* Hiện trạng khai thác sử dụng nước mưa trên địa bàn TP.HCM và đề xuất giải pháp quản lý.

- *Mục tiêu nghiên cứu:* Thực trạng khai thác nước mưa (khối lượng, chất lượng); Phương pháp thu gom, xử lý, trữ và sử dụng nguồn nước mưa; Các giải pháp quản lý, khai thác sử dụng.
- *Sản phẩm cần đạt:* Bản đồ nước mưa; Bảng thống kê các công trình khai thác nước mưa, phương pháp thu gom, xử lý nước mưa; Báo cáo luận chứng đề đề xuất các giải pháp quản lý khai thác sử dụng nước mưa.

2. *Tên đề tài:* Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp địa thống kê trong công tác đánh giá tác động của các nhân tố tự nhiên và nhân tạo đến chất lượng nước tầng Pleistocen, TP.HCM.

- *Mục tiêu nghiên cứu:* Làm rõ các yếu tố tự nhiên và nhân tạo có ảnh hưởng đến chất lượng nước của tầng Pleistocen; Đề xuất giải pháp khắc phục những yếu tố có ảnh hưởng xấu đến chất lượng của nước tầng Pleistocen.
- *Sản phẩm cần đạt:* Báo cáo đánh giá

3. *Tên đề tài:* Nghiên cứu làm rõ cấu trúc địa chất, địa chất thủy văn, kiến tạo khu vực Cầu Giờ - vùng biển Cần Giờ phục vụ quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.
- *Mục tiêu nghiên cứu:* Làm rõ và chi tiết cấu trúc địa chất, ĐCTV, kiến tạo, khoáng sản; Tai biến và dự báo tai biến địa chất, tai biến do nguồn nước gây ra.
  - *Sản phẩm cần đạt:* Bản đồ địa chất, khoáng sản, địa chất thủy văn; Bản đồ tai biến địa chất và do nguồn và Báo cáo tổng hợp.
4. *Tên đề tài:* Nghiên cứu tác động của các bãi chôn lấp rác thải (Gò Cát, Đông Thạnh, Phước Hiệp) đến các tầng chứa nước TP.HCM.
- *Mục tiêu nghiên cứu:* Đánh giá thực trạng các bãi chôn lấp rác thải ở TPHCM; Đánh giá ảnh hưởng của các bãi chôn lấp rác thải đến chất lượng nước dưới đất.
  - *Sản phẩm cần đạt:* Đánh giá thực trạng các bãi chôn lấp rác thải ở TPHCM; Đánh giá ảnh hưởng của các bãi chôn lấp rác thải đến chất lượng nước dưới đất và Báo cáo tổng hợp.
5. *Tên đề tài:* Đánh giá thực trạng bệnh tật có liên quan đến nguồn nước trên địa bàn TP.HCM.
- *Mục tiêu nghiên cứu:* Làm rõ thực trạng các loại bệnh có liên quan đến nguồn nước (sử dụng nước mưa và nước dưới đất tự khai thác); Giải pháp hạn chế tác hại của các loại bệnh đến sức khỏe cộng đồng).
  - *Sản phẩm cần đạt:* Bản đồ phân bố bệnh tật do nguồn nước gây ra; Biểu đồ quan hệ giữa khai thác nước mưa, nước dưới đất với các loại bệnh và Báo cáo tổng hợp.
6. *Tên đề tài:* Nghiên cứu tác động của đô thị hóa đến nguồn nước TP.HCM.
- *Mục tiêu nghiên cứu:* Đô thị hóa hiện trạng và tương lai; Tác động đô thị hóa đến nguồn nước (nước mặt, nước dưới đất); Đề xuất giải pháp hạn chế tác động xấu.
  - *Sản phẩm cần đạt:* Bản đồ đô thị hóa các năm 2000, 2005, 2008, dự báo 2015; Các biểu đồ quan hệ giữa khối lượng và chất lượng của nước mặt, nước dưới đất với tốc độ đô thị hóa và Báo cáo tổng hợp.

## **Chương trình số 6: Khoa học Xã hội-Nhân văn và Đổi mới cơ chế quản lý**

### **\* Mục tiêu**

- Nghiên cứu các đề tài để xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề ra các chính sách giải quyết những vấn đề cơ bản và bức xúc của thành phố, xây dựng các chương trình phát triển kinh tế-xã hội và quản lý xã hội thành phố trong thời kỳ đẩy mạnh, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, cụ thể là:
- Nghiên cứu các chuyển biến về cơ cấu xã hội đô thị dưới tác động của quá trình CNH, HĐH.
  - Nghiên cứu về các hệ quả kinh tế, xã hội và văn hoá của tiến trình đô thị hoá tại TP. HCM.
  - Nghiên cứu về phát huy tinh thần làm chủ và ý thức dân chủ của cư dân đô thị, xây dựng xã hội dân sự trong điều kiện xã hội Việt Nam.
  - Nghiên cứu tác động của hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đối với kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố.
  - Nghiên cứu đánh giá việc thực hiện 5 chương trình và công trình trọng điểm của thành phố giai đoạn 2006-2010 theo Nghị quyết Đại hội VIII của thành phố.
  - Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng nếp sống đô thị văn minh hiện đại và quản lý xã hội đô thị.



**\* Nội dung**

**1. Nghiên cứu các chuyển biến về cơ cấu xã hội đô thị dưới tác động của quá trình CNH, HĐH**

- Những chuyển biến về cơ cấu và chất lượng của giai cấp công nhân thành phố và các hệ quả chính sách (khảo sát những chuyển biến, đề xuất chính sách).
- Giới thanh niên đô thị dưới tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá - trường hợp TP HCM (phát hiện sức mạnh mới và những vấn đề mới của lớp trẻ).
- Tác động xã hội và văn hoá của sự tăng trưởng tầng lớp doanh nhân tại TP.HCM (làm rõ các thuộc tính xã hội và văn hoá của tầng lớp này và dấu ấn của tầng lớp này tới đời sống xã hội, đời sống văn hoá đô thị.).

**2. Nghiên cứu về các hệ quả kinh tế, xã hội và văn hoá của tiến trình đô thị hoá tại TP HCM**

- Động thái phân hoá thu nhập của cư dân đô thị và vấn đề bảo đảm tăng trưởng phúc lợi cho các “tầng” trong cư dân.
- Xây dựng hình ảnh người dân Sài Gòn – TP.HCM.
- Thực trạng đời sống cư dân tại các địa bàn đô thị hoá ở TP.HCM.
- Vấn đề an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, các chính sách xã hội.
- Người cao tuổi ở TP.HCM: Khảo sát định lượng tổng thể về lao động, đời sống và phúc lợi.
- Cộng đồng các dân tộc trên địa bàn TP.HCM - mối quan hệ và xu hướng phát triển.

**3. Nghiên cứu về phát huy tinh thần làm chủ và ý thức dân chủ của cư dân đô thị, xây dựng xã hội dân sự trong điều kiện xã hội Việt Nam**

- Nghiên cứu sức sống của các cơ chế phát huy dân chủ trong đời sống đô thị.
- Những nguyên tắc quản lý hành chính hiện đại và tính thực tiễn của nó.
- Những lãng phí xã hội và hậu quả của nó.

**4. Nghiên cứu tác động của hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đối với kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố**

- Tác động sau 2 năm gia nhập WTO đối với một số ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố.
- Tác động sau 2 năm gia nhập WTO đối với thị trường tài chính trên địa bàn thành phố.
- Đánh giá sự thay đổi về quản lý của các doanh nghiệp TP.HCM sau 2 năm gia nhập WTO- Những mô hình tiên tiến về tổ chức kinh doanh thời kỳ hội nhập.
- Vấn đề chuyển giao công nghệ giữa các cơ quan nghiên cứu và các doanh nghiệp
- Vấn đề phát triển thị trường dịch vụ cao cấp.
- Vấn đề phát triển bền vững các thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế (bất động sản, hàng hoá, dịch vụ).
- Những vấn đề mới của việc bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc dưới tác động của toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế tại TP.HCM.

**5. Nghiên cứu đánh giá việc thực hiện 5 chương trình và công trình trọng điểm của thành phố giai đoạn 2006-2010 theo Nghị quyết Đại hội VIII của thành phố**

- Việc triển khai Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ; các vấn đề đang đặt ra; giải pháp tiếp theo.
- Việc thực hiện Chương trình nhà ở thành phố : các vấn đề đang đặt ra; giải pháp.

## **6. Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng nếp sống đô thị văn minh hiện đại và quản lý xã hội đô thị**

- Tầm nhìn dài hạn về xây dựng nếp sống văn minh đô thị.
- Định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình xây dựng TP.HCM thành đô thị văn minh hiện đại.
- Sự tác động của văn hóa trong quá trình tăng trưởng kinh tế trên địa bàn TP.HCM.
- Văn hoá giao tiếp và sự cần thiết của nó trong quá trình xây dựng thành phố văn minh hiện đại.
- Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của nếp sống văn hoá đô thị ở TP. HCM.
- Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí xây dựng TP.HCM trở thành thành phố xã hội chủ nghĩa, văn minh và hiện đại.

## **Chương trình số 7: Giáo dục và Đào tạo**

### **\* Mục tiêu:**

Nghiên cứu khoa học góp phần phát triển giáo dục-đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ngang tầm với khu vực.

### **\* Nội dung:**

- Nghiên cứu tiếp cận các mô hình và nội dung giáo dục phổ thông của khu vực và thế giới.
- Đề xuất, thử nghiệm giải pháp kiểm định chất lượng đào tạo.
- Chính sách tài chính đối với giáo dục phổ thông và đại học.
- Đánh giá hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ tại bậc học phổ thông tại TP.HCM, từ đó củng cố hoặc đề xuất chiến lược giảng dạy ngoại ngữ theo hướng tiếp cận với việc tiếp tục học các bậc học cao hơn ở nước ngoài hoặc Đại học nước ngoài ở VN.
- Nâng cao hiệu quả đào tạo nghề tại thành phố Hồ Chí Minh:
  - + Quy hoạch phát triển mạng lưới đào tạo nghề và đa dạng hóa hoạt động đào tạo đến năm 2020.
  - + Thí điểm xây dựng chương trình dạy nghề điện tử E-learning, chương trình dạy nghề từ xa.
  - + Xây dựng mô hình đào tạo gắn kết doanh nghiệp thông qua các hiệp hội nghề nghiệp.
  - + Xây dựng mô hình liên kết đào tạo theo hướng chuẩn hóa khu vực.
  - + Cơ chế chính sách về dạy nghề tại các doanh nghiệp và cơ chế chính sách về liên kết dạy nghề giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp.

### **\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG :**

- Xây dựng hệ thống trường phổ thông theo hướng quốc tế thí điểm (Chương trình, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, kinh phí ).
- Vấn đề học phí của các trường phổ thông.

## **Chương trình số 8: Thể dục Thể thao**

### **\* Mục tiêu :**

Tập trung đầu tư các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực thể dục thể thao quần chúng, thể dục thể thao trường học, thể thao thành tích cao và các lĩnh vực khoa học ứng dụng trong ngành thể dục thể thao.

**\*Nội dung:**

**1. Thể dục thể thao quần chúng:**

- Đẩy mạnh phong trào TDTT quần chúng tập trung vào người lớn tuổi và khuyết tật.
- Nâng cao chất lượng hoạt động TDTT ở các quận huyện.
- Nghiên cứu phát triển thể thao giải trí ở TP.HCM

**2. Thể dục thể thao trường học:**

- Phát triển các môn thể thao trong trường học nhằm phát hiện năng khiếu thể thao của học sinh.
- Nghiên cứu cải tiến chương trình giáo dục thể chất phù hợp với điều kiện phát triển ở Tp.HCM.
- Xã hội hóa giáo dục thể chất và thể thao nhà trường.
- Ảnh hưởng của thể dục thể thao đến sự phát triển tâm vóc và tổ chất thể lực của học sinh TP.HCM

**3. Thể thao thành tích cao:**

- Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp tổng hợp(chuyên môn, y - sinh học, tâm lý, dinh dưỡng, hồi phục ...) nhằm nâng cao thành tích của một số môn thể thao trọng điểm ở Tp.HCM.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống tuyển chọn và đào tạo vận động viên trẻ ở TP.HCM.

**4. Về cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật thể dục thể thao:**

- Nghiên cứu ứng dụng các điều kiện, phương tiện tập luyện hiện đại nhằm tăng nhanh thành tích thể thao.

**5. Các lĩnh vực khoa học ứng dụng trong thể dục thể thao:**

- Nghiên cứu cải tiến, nâng cao các điều kiện đảm bảo cho sự phát triển TDTT ở TP.HCM (công nghệ thông tin, tổ chức quản lý ngành, xã hội hóa....).

**Chương trình số 9: Công nghệ Công nghiệp và Tự động hóa**

**Lĩnh vực Tự động hoá:**

**\* Mục tiêu :**

- Ứng dụng các tiến bộ KHKT có hàm lượng tự động hóa cao nhằm hiện đại hóa một số ngành sản xuất chủ đạo của Tp.HCM: chế biến gỗ, dệt may, chế biến thủy hải sản,...
- Tạo các sản phẩm ứng dụng tự động hoá trong các lĩnh vực: Bảo vệ môi trường, Giao thông, Y tế, Giáo dục .

**\* Nội dung:**

- Cập nhật đề tài “Chiến lược Tự động hóa phục vụ sản xuất công nghiệp trong giai đoạn 2000-2020”. Khảo sát, xây dựng định hướng nghiên cứu ứng dụng tự động hoá cho từng ngành cụ thể.
- Xây dựng các đề tài nghiên cứu về cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu chế tạo Robot phục vụ Chương trình Chế tạo robot công nghiệp của thành phố. Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm các kiểu robot cơ bản: robot song song, robot Skado, ... và các robot phục vụ trong môi trường độc hại, nặng nhọc.
- Nghiên cứu thiết kế chế tạo các hệ thống điều khiển giám sát trung tâm phục vụ cho việc tự động hóa các quá trình sản xuất, ưu tiên phục vụ sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

- Nghiên cứu chế tạo lò sấy gỗ chất lượng cao dùng Microwave cho doanh nghiệp quy mô nhỏ.
- Nghiên cứu các hệ thống cảnh báo tự động phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh nơi công cộng, khách sạn và nhà ở,...
- Nghiên cứu thiết bị hạn chế khí thải giao thông, xây dựng hệ thống đậu xe qui mô nhỏ.
- Nghiên cứu hệ thống điều phối sử dụng các nguồn năng lượng sạch, trong đó có năng lượng mặt trời, gió,...
- Nghiên cứu tự động hoá các hệ thống thu gom, xử lý chất thải (chất thải rắn, nước thải, khí thải,...)
- Nghiên cứu các hệ thống đo đạc và tự động hoá các thông số trong ngành khí tượng thuỷ văn.
- Nghiên cứu tự động hoá các thiết bị y tế thông dụng, thiết bị chẩn đoán y khoa.
- Nghiên cứu tự động hoá các phương tiện, thiết bị dạy học.

## **Lĩnh vực Công nghệ Công nghiệp**

### **\* Mục tiêu:**

- Đổi mới công nghệ sản xuất, nghiên cứu chế tạo thiết bị thay thế sản phẩm ngoại nhập.
- Thiết kế chế tạo thiết bị mới theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp và xã hội.

### **\* Nội dung:**

#### **a. Lĩnh vực cơ khí chế tạo máy**

- Nghiên cứu công nghệ, nâng cao năng lực chế tạo cải tiến mẫu mã, tính năng của máy động lực.
- Nghiên cứu sản xuất công nghiệp máy gặt đập liên hợp phục vụ Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Chế tạo máy và thiết bị tự động trong sản xuất thực phẩm
- Nên tập trung công nghệ cơ khí chính xác để sản xuất các chi tiết thay thế trong thiết bị khuôn mẫu ngành nhựa (hiện phải nhập ngoại, giá thành cao)

#### **b. Lĩnh vực công nghiệp ô tô – tàu thủy**

- Nghiên cứu ứng dụng thiết bị/robot hàn tự động trên dây chuyền sản xuất thân vỏ ô tô khách, tàu thủy.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tự động sản xuất toa xe (xe điện ngầm, tàu hỏa)
- Nghiên cứu sản xuất sắt xi xe khách-xe tải với tỷ lệ nội địa hoá trên 40%

#### **c. Lĩnh vực công nghiệp hoá chất**

- Tập trung nghiên cứu công nghệ sản xuất/ứng dụng nhiên liệu sinh học
- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị phục vụ công nghệ hóa dược
- Nghiên cứu chế tạo máy và thiết bị nhằm nâng cao sản xuất sản phẩm nhựa kỹ thuật

#### **d. Lĩnh vực công nghiệp Điện - Điện tử**

- Thiết kế chip ứng dụng trong đo lường, điều khiển.
- Nghiên cứu sản xuất thiết bị điện tử kiểm tra chất lượng hàng hoá

## **Chương trình số 10: Phát triển Nông nghiệp và Công nghệ Thực phẩm**

### **\* Mục tiêu:**

Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nuôi, trồng cung cấp giống tốt cho các tỉnh, bảo quản và chế biến các sản phẩm chủ lực của thành phố theo hướng an toàn, xây dựng thương hiệu có quy mô tập trung nhằm tăng hiệu quả và phát triển bền vững.

### **\* Nội dung:**

#### **1. Trồng trọt**

- Nghiên cứu các biện pháp (kỹ thuật, thông tin, chính sách, thị trường, ...) và tổ chức sản xuất các loại hoa lan, cây cảnh độc đáo của thành phố hướng đến xuất khẩu.
- Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp sản xuất an toàn (liên quan đất, nước, sản phẩm) theo các tiêu chuẩn trong và ngoài nước được công nhận, có chú trọng biện pháp cơ giới.

#### **2. Chăn nuôi**

- Phát triển một số vật nuôi (thỏ, dê, ..), cung cấp giống và chuyển giao kỹ thuật cho nông dân.
- Tiếp tục ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao đối với giống heo, bò sữa, bò thịt.
- Nghiên cứu mô hình liên kết sản xuất thịt an toàn và xây dựng thương hiệu một số sản phẩm chủ lực của ngành chăn nuôi thành phố.
- Nghiên cứu phòng trừ có hiệu quả dịch bệnh gia súc, gia cầm trong thành phố.

#### **3. Thủy hải sản**

- Khảo sát chọn lọc và phát triển một số giống cá tự nhiên thành cá kiếng phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của cư dân TP. và xuất khẩu.
- Nghiên cứu kỹ thuật đẻ nhân tạo và lai tạo các giống cá kiếng mới, cung cấp giống phục vụ cho nhu cầu trong nước và tiến đến xuất khẩu.
- Đẩy mạnh chương trình nuôi tôm sú sạch theo hướng an toàn sinh thái.

#### **4. Lâm nghiệp và cảnh quan đô thị**

- Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp chống suy thoái rừng ngập mặn Cần Giờ.
- Nghiên cứu dẫn nhập các loại cây nhằm tăng mỹ quan và diện tích xanh trong các khuôn viên (nhà ở, chung cư, cơ quan, bệnh viện ...).
- Nghiên cứu xây dựng các làng sinh thái phục vụ du lịch phù hợp cho từng vùng sinh thái thành phố.

#### **5. Phát triển nông thôn**

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thành phố theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị ổn định bền vững.
- Xây dựng các mô hình sản xuất quy mô lớn theo hướng hợp tác xã (HTX trồng rau, trồng hoa lan cây cảnh) nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thuận lợi cho áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, xây dựng thương hiệu và tăng sức cạnh tranh.

#### **6. Chế biến lương thực thực phẩm**

- Nghiên cứu công nghệ chế biến có phạm vi ứng dụng rộng, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ.
- Nghiên cứu biện pháp bảo quản tốt rau, quả, sản phẩm động vật, thủy hải sản tươi sống cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.
- Xây dựng qui trình sản xuất, chế biến một số loại nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc thiên nhiên.

**\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG:**

**Về công nghiệp thực phẩm:**

- Sản phẩm chức năng.
- Chính sách, kỹ thuật kiểm nghiệm, ... liên quan đến trang thiết bị cho công nghiệp thực phẩm.
- Tuyên truyền giáo dục truyền thông.
- Công nghiệp hóa và thương mại hóa một số sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam.

**Về phát triển nông nghiệp :**

- Nghiên cứu các tiêu chí đánh giá nông nghiệp đô thị.
- Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức sản xuất và phân phối nông sản an toàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao.
- Xây dựng các mô hình sản xuất trái cây đạt tiêu chuẩn VietGAP quy mô từ 20-100 ha tại HTX hoặc doanh nghiệp Nông nghiệp tại TP.HCM hoặc các tỉnh lân cận.

**Chương trình số 11: Y tế và Bảo hộ Lao động**

**\*Mục tiêu:**

Tập trung đầu tư các đề tài nghiên cứu triển khai ứng dụng kỹ thuật công nghệ hiện đại phục vụ chẩn đoán và điều trị, nâng cao chất lượng của dịch vụ y tế và phát triển y tế kỹ thuật cao, hiện đại kết hợp với việc sử dụng vốn quý của nền y dược học cổ truyền Việt Nam. Chú trọng các nghiên cứu cải thiện công tác an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất tại TP.HCM.

**\*Nội dung:**

**Các vấn đề tập trung:**

**1. Điều trị:**

Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật ngoại khoa hiện đại, kết hợp với các giải pháp điều trị nội khoa tiên tiến trên thế giới, chú ý mảng ghép tạng, y học phục hồi và kỹ thuật y sinh học.

**2. Y học cộng đồng:**

Nghiên cứu tình hình và dự báo tiến triển các bệnh mãn tính không lây (tim mạch, tiểu đường...) và đề xuất các biện pháp can thiệp; triển khai các biện pháp nâng cao công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

**3. Dược:**

Nghiên cứu cơ bản về hóa dược, tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp dược; đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ bào chế và chế tạo sản phẩm mới; triển khai thử nghiệm lâm sàng các dược phẩm và sinh phẩm dùng trong phòng trị các bệnh truyền nhiễm, tim mạch, ung thư.

**4. Y dược học cổ truyền:**

Nghiên cứu mối tương quan bệnh học Đông – Tây y; sản xuất và thử nghiệm các phương thuốc y học cổ truyền phục vụ điều trị các bệnh mãn tính, bệnh nhiệt đới phổ biến, ưu tiên hỗ trợ cai nghiện ma túy, hỗ trợ điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS.

**5. Quản lý y tế:**

Nghiên cứu biện pháp quản lý ngành phù hợp chủ trương xã hội hóa hoạt động chăm sóc sức khỏe; nghiên cứu mô hình quản lý, sử dụng dược phẩm trong các bệnh viện, trung tâm y tế.

## **6. Bảo hộ lao động:**

Khảo sát, đánh giá môi trường lao động và tỷ lệ bệnh nghề nghiệp của các ngành nghề khác nhau; triển khai ứng dụng các giải pháp kỹ thuật để cải thiện môi trường lao động về hơi, khí, bụi, ồn rung...

### **\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG:**

- Nghiên cứu xác định mô hình bệnh tật của người dân thành phố.
- Nghiên cứu các giải pháp y – xã hội học góp phần phòng ngừa các dịch bệnh truyền nhiễm vùng nhiệt đới.

## **Chương trình số 12: Vườn ươm sáng tạo KH-CN trẻ**

### **\* Mục tiêu :**

Khuyến khích và tạo điều kiện cho lực lượng KHKT trẻ bước đầu tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế – xã hội TP. HCM

Phát huy hiệu quả tiềm lực KH&CN trên địa bàn thành phố, đặc biệt đối với các đối tượng là sinh viên, thanh niên công nhân, các giảng viên trẻ và nghiên cứu viên trẻ của các Trường Viện.

Góp phần thúc đẩy lòng đam mê sáng tạo và nghiên cứu khoa học của lực lượng trẻ TP.

### **\* Nội dung :**

- Đẩy mạnh nghiên cứu triển khai ứng dụng và chú trọng nghiên cứu cơ bản gắn liền với mục tiêu và nội dung của 12 chương trình nghiên cứu chuyên ngành của thành phố.
- Nghiên cứu một số vấn đề khoa học xã hội phục vụ công tác quản lý và phát triển lành mạnh về mọi mặt lực lượng thanh thiếu niên TP.HCM
- Phối hợp với Thành Đoàn để đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, sáng tạo của lực lượng cán bộ nghiên cứu trẻ, giảng viên trẻ, thanh niên công nhân của thành phố. Phát triển những ý tưởng, những đề tài đoạt giải cao trong các cuộc thi khoa học sáng tạo trẻ thành phố.

## **Chương trình số 13: Nghiên cứu Cơ bản**

### **\* Mục tiêu :**

Ưu tiên xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng.

### **\* Nội dung :**

- Tổng hợp tài liệu từ các kết quả đã nghiên cứu trước đây, tìm ra định hướng thích hợp, cung cấp cơ sở khoa học cho các giải pháp giải quyết vấn đề giao thông của thành phố.
- Thực hiện đề tài "Đánh giá tổng thể tác động của sự phát triển đô thị đối với diễn biến cân bằng nước trên lãnh thổ thành phố Hồ Chí Minh và cung cấp cơ sở khoa học cho các giải pháp kỹ thuật chống ngập trên địa bàn".
- Nghiên cứu về đô thị sinh thái.
- Nghiên cứu các vấn đề cơ bản của các đề tài chuyên ngành.

### **\* NỘI DUNG ĐẶT HÀNG:**

- Nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của thành phố. (Đề tài đặt hàng của Ban Chủ nhiệm chương trình).

**Chương trình số 14: Khoa học và Công nghệ Năng lượng TP. HCM  
(giai đoạn 2008 -2010)**

**\* Mục tiêu:**

- Xây dựng cơ sở khoa học đầy đủ, vững chắc có đủ khả năng phục vụ cho hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và khai thác sử dụng các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo;
- Nghiên cứu xây dựng các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn và quy chuẩn đặc thù của thành phố nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và sử dụng các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo;
- Nghiên cứu và hỗ trợ triển khai sản xuất, nội địa hóa các công nghệ tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo tiên tiến, hiện đại.

**\* Nội dung:**

**1. Tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng:**

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tiêu thụ năng lượng của thành phố.
- Xây dựng các định mức tiêu thụ năng lượng của các công nghệ, ngành công nghiệp sản xuất, các loại công trình xây dựng...;
- Các mô hình dự báo về nhu cầu năng lượng của các ngành công nghiệp, các loại công trình xây dựng, hộ gia đình...;
- Các giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất năng lượng cho các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng trọng điểm của thành phố như ngành dệt nhuộm, giấy, thép, chế biến thực phẩm, xi-măng, cao ốc văn phòng, khách sạn...;
- Nghiên cứu các giải pháp quản lý, kỹ thuật và công nghệ nhằm tiết kiệm điện trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện trên địa bàn thành phố;
- Các chính sách đặc thù của thành phố nhằm khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động tiết kiệm năng lượng.

**2. Năng lượng sạch và năng lượng tái tạo:**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái sinh từ các chất thải sinh hoạt và nông nghiệp...;
- Chính sách, hỗ trợ, ưu đãi đối với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và sử dụng các loại nhiên liệu sinh học, năng lượng mặt trời, năng lượng gió tại Tp.HCM ;
- Cơ chế thúc đẩy hợp tác quốc tế để chuyển giao và làm chủ các công nghệ năng lượng tiên tiến;
- Nội địa hóa công nghệ sản xuất máy nước nóng mặt trời, công nghệ lắp ráp tấm pin mặt trời, động cơ gió công suất nhỏ...;
- Các công nghệ chế tạo thiết bị ngoại vi của hệ thống điện mặt trời, điện gió...;
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất các loại pin mặt trời giá rẻ, công nghệ sản xuất phiến pin mặt trời từ cát...;
- Công nghệ sản xuất dầu sinh học từ các loại tảo, sinh khối và các phế thải động, thực vật...;
- Công nghệ phối trộn các loại xăng, dầu sinh học với xăng dầu mỏ...;
- Nghiên cứu công nghệ, chế tạo thiết bị hóa khí than bùn, sinh khối...;



- Hỗ trợ triển khai các dự án CDM từ các dự án ứng dụng nhiên liệu sinh học , năng lượng sạch và năng lượng tái tạo;
- Các quy chuẩn kỹ thuật áp dụng đặc thù cho thành phố đối với các loại xăng pha cồn, dầu sinh học, quy chuẩn đầu nối vào lưới điện quốc gia....

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TTTU; TTUBND;
- Ban GD Sở; các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT; QLKH; Ho.250

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Minh Tân**

## **B - CÁC QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN THAM GIA SƠ TUYỂN ĐỀ TÀI**

### **I. Những quy định chung:**

#### **Điều 1:**

1. Việc sơ tuyển đề tài, dự án KH&CN là quá trình xem xét đánh giá các hồ sơ tham gia sơ tuyển để lựa chọn tổ chức và cá nhân có số điểm đạt yêu cầu chuẩn bị đưa vào kế hoạch KH&CN hàng năm của thành phố.
2. Đề tài KH&CN phải đảm bảo có giá trị khoa học và công nghệ, có tính mới, tính sáng tạo, tính tiên tiến về công nghệ, tính cấp thiết, tính thực tiễn, tính khả thi và tính liên ngành.
3. Dự án KH&CN chủ yếu tập trung triển khai kết quả nghiên cứu của các chương trình khoa học và công nghệ ưu tiên, phục vụ phát triển các ngành kinh tế quan trọng, tạo ra quy trình công nghệ và sản phẩm mới có chất lượng và tính cạnh tranh cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
4. Đề tài cùng nội dung nghiên cứu (đã, đang hoặc chờ nhận kinh phí nghiên cứu thuộc ngân sách Nhà nước hoặc các nguồn vốn khác) không được đăng ký sơ tuyển.
5. Các đề tài đăng ký thuộc chương trình Vườn ươm Sáng tạo KH-CN trẻ có quy định bổ sung như sau:
  - Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phát triển KH-CN trẻ.
  - Độ tuổi của chủ nhiệm đề tài dưới 35 tuổi.
  - Không chủ trì quá 02 đề tài đã được xét duyệt, nghiệm thu trong chương trình
  - Kinh phí thực hiện  $\leq 80$  triệu.

#### **Điều 2:**

1. Các đề tài, dự án KH&CN được ưu tiên:
  - Giải quyết các vấn đề đặt hàng, các dự án lớn của thành phố.
  - Các dự án sản xuất thử nghiệm trên cơ sở các đề tài đã được nghiệm thu.
  - Các đề tài có nhiều địa chỉ ứng dụng và có các nguồn kinh phí khác ngoài kinh phí từ ngân sách.
2. Các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án sản xuất thử nghiệm từ năm 2009 được chia thành 3 nhóm:
  - Các đề tài nghiên cứu cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn được ngân sách đầu tư 100% kinh phí nghiên cứu.
  - Các đề tài nghiên cứu triển khai sẽ theo cơ chế đồng đầu tư, tỷ lệ đầu tư từ ngân sách và cơ quan ứng dụng được hai bên thỏa thuận.
  - Các dự án nghiên cứu lớn, tạo sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao, tạo sản phẩm mới. Ngân sách đầu tư kinh phí lớn, thu hồi từ chuyển giao công nghệ.

#### **Điều 3:**

1. Các tổ chức, cơ quan (dưới đây gọi là tổ chức) có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ của đề tài, dự án đều có quyền tham gia đăng ký chủ trì đề tài, dự án.
2. Mỗi tổ chức được đồng thời chủ trì nhiều đề tài, dự án phù hợp với lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức và phải đảm bảo có đủ số lượng cán bộ khoa học, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện các nhiệm vụ KHCN. Mỗi đề tài, dự án chỉ có một cơ quan chủ trì thực hiện.

3. Cá nhân đăng ký tham gia thực hiện đề tài, dự án (làm chủ nhiệm) phải có chuyên môn cùng lĩnh vực khoa học và công nghệ mà mình đăng ký (được đào tạo hoặc làm việc ít nhất 3 năm trong lĩnh vực đó) hoặc liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ đó (kèm theo điều kiện đội ngũ cộng tác viên tham gia đề tài phải có chuyên môn phù hợp cùng lĩnh vực)
4. Mỗi cá nhân không đồng thời làm chủ nhiệm hoặc đồng chủ nhiệm quá 2 đề tài, hoặc 1 dự án cấp thành phố (cho đến khi nghiệm thu). Mỗi đề tài, dự án có tối đa 2 đồng chủ nhiệm.
5. Cá nhân đăng ký thực hiện đề tài, dự án bị trễ hạn quá 18 tháng chưa nghiệm thu, chưa quyết toán (không chứng minh được lý do chính đáng) sẽ không được đăng ký thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong 2 năm tiếp theo tính từ thời điểm nghiệm thu hoặc thanh lý và quyết toán kinh phí, hoặc bị xuất toán thu hồi lại kinh phí đã cấp.
6. Các tổ chức có 3 đề tài, dự án trễ hạn hoặc không quyết toán kinh phí trên 18 tháng trở lên, không được đăng ký chủ trì đề tài, dự án trong 2 năm tiếp theo tính từ thời điểm nghiệm thu hoặc thanh lý và quyết toán kinh phí, hoặc bị xuất toán thu hồi lại kinh phí đã cấp.

## **II. Đăng ký tham gia sơ tuyển**

**Điều 4:** Hồ sơ đăng ký tham gia sơ tuyển gồm những văn bản dưới đây:

1. Thuyết minh đề tài sơ tuyển năm 2008 (theo mẫu)
2. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký đề tài (theo mẫu)
3. Tóm tắt hoạt động KHCN của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (theo mẫu)
4. Danh mục phụ lục đính kèm (nếu có)
5. Riêng hồ sơ đăng ký dự án KH&CN cần kèm theo các văn bản, tài liệu liên quan các đề tài KH&CN đã được nghiệm thu.

### **Điều 5:**

1. Cá nhân và tổ chức tham gia sơ tuyển đề tài cần gửi bộ hồ sơ (mỗi bộ gồm **01 bản gốc và 15 bản sao**) gửi đến Phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM, số 244 Điện Biên Phủ Quận 3 TP.HCM (trực tiếp hoặc qua bưu điện) trong thời hạn quy định.
2. Hồ sơ phải nộp đúng hạn, ngày nhận hồ sơ được tính là ngày ghi dấu của bưu điện (nếu nộp qua đường bưu điện) hoặc ngày nhận trực tiếp tại phòng Quản lý Khoa học.

### **Điều 6:**

Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, cá nhân và tổ chức đăng ký tham gia sơ tuyển có quyền rút hồ sơ, thay đổi hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM. Mọi bổ sung và sửa đổi phải được thực hiện trong thời hạn quy định.

## **III. Tổ chức hội đồng đánh giá hồ sơ**

### **Điều 7: Thời hạn nhận hồ sơ**

Hồ sơ sẽ được nhận kể từ ngày **18 tháng 04** đến ngày **18 tháng 06** năm **2008**

**Điều 8:**

1. Những hồ sơ thỏa mãn các điều kiện quy định tại điều 3,4,5 nêu trên được đưa vào xem xét đánh giá.
2. Chủ nhiệm đề tài và những người tham gia thực hiện đề tài nào thì không được tham gia chấm điểm đề tài đó.
3. Việc đánh giá hồ sơ được tiến hành bằng phương pháp chấm điểm theo điều 9 của quy định này.

**Điều 9: Hội đồng sơ tuyển**

1. Sở KH&CN thành lập các hội đồng sơ tuyển theo từng chuyên ngành.
2. Mỗi hội đồng có từ 9 đến 15 thành viên, gồm đại diện các nhà khoa học, các chuyên gia công nghệ có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực được giao đánh giá, đại diện các cơ sở đăng ký áp dụng kết quả nghiên cứu, các nhà kinh tế, các nhà quản lý, thành viên các Ban chủ nhiệm chương trình KH&CN của TP.HCM.
3. Hội đồng họp thảo luận, đánh giá bằng cách bỏ phiếu kín chấm điểm.
4. Nếu phiếu điểm có sự chênh lệch điểm từ 30% so với điểm trung bình của hội đồng thì phiếu điểm đó không có giá trị và bị loại bỏ.

**IV. Mẫu chấm điểm của Hội đồng sơ tuyển**

**Điều 10:** Mỗi hồ sơ của đề tài được hội đồng sơ tuyển chấm điểm theo mẫu sau:

**Mẫu dành cho các đề tài lĩnh vực Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật**

<b>NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ</b>	<b>Điểm tối đa</b>
1/ Mục tiêu rõ ràng và có tính cấp thiết ( <i>mức độ phù hợp và đáp ứng các nhiệm vụ mục tiêu trọng điểm được xác định, đáp ứng nhu cầu cấp bách của thành phố</i> )	<b>20</b>
2/ Tính mới, sáng tạo và tính hợp lý của nội dung và phương pháp nghiên cứu	<b>30</b>
3/ Năng lực thực hiện đề tài, dự án ( <i>điều kiện và kinh nghiệm tổ chức của cán bộ thực hiện và cơ quan chủ trì đề tài</i> )	<b>25</b>
4/ Khả năng ứng dụng của đề tài, dự án	<b>25</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>100</b>

## Mẫu dành cho các đề tài lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn

<b>NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ</b>	<b>Điểm tối đa</b>
1/ Mục tiêu rõ ràng và có tính cấp thiết ( <i>mức độ phù hợp và đáp ứng các nhiệm vụ mục tiêu trọng điểm được xác định, đáp ứng nhu cầu cấp bách của thành phố</i> )	<b>20</b>
2/ Tính hợp lý của nội dung và phương pháp nghiên cứu	<b>30</b>
3/ Năng lực thực hiện đề tài ( <i>điều kiện và kinh nghiệm tổ chức của cán bộ thực hiện và cơ quan chủ trì đề tài</i> )	<b>30</b>
4/ Khả năng ứng dụng của đề tài	<b>20</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>100</b>

### **V. Thông báo kết quả sơ tuyển**

#### **Điều 10:**

Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM sẽ thông báo kết quả sơ tuyển đến từng cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài, thông báo kết quả lên mạng CityWeb của thành phố.

1. Đề tài đạt từ 70/100 điểm trở lên được trình UBNDTP phê duyệt kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng năm của thành phố, được xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.
2. Sau khi được UBNDTP phê duyệt kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng năm, chủ nhiệm đề tài phải bảo vệ đề cương nghiên cứu trước Hội đồng khoa học chuyên ngành.
3. Nếu cùng nội dung nhưng hội đồng sơ tuyển chọn từ hai cá nhân, tổ chức trở lên thì đề tài dạng này áp dụng xét duyệt đề cương khoa học theo phương án cùng thỏa thuận chọn chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì hoặc theo hình thức tuyển chọn.
4. Nếu đề tài đã được ghi vào kế hoạch nhưng chủ nhiệm đề tài chưa nộp đề cương xét duyệt trong năm kế hoạch thì năm sau phải sơ tuyển lại, không bảo lưu kết quả sơ tuyển của năm trước, trừ trường hợp có ý kiến của Ban Chủ nhiệm chương trình và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị bảo lưu vì tính cấp thiết và tính khoa học của đề tài.

#### **Điều 11:**

Mọi khiếu nại có liên quan đến việc sơ tuyển và kết quả sơ tuyển được thực hiện trong vòng **06** tháng kể từ ngày công bố kết quả sơ tuyển. Hồ sơ khiếu nại (nếu có) phải được lập thành văn bản và gửi cho phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa

học và Công nghệ TP.HCM (trực tiếp hoặc qua bưu điện). Ngày nhận hồ sơ khiếu nại được tính là ngày nhận hồ sơ trực tiếp tại phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM hoặc ngày ghi dấu của bưu điện (nếu nộp qua đường bưu điện).

**Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu tìm hiểu rõ hơn về nội dung và quy trình đăng ký sơ tuyển đề tài năm 2009 xin vui lòng liên hệ:**

1. TS. Phan Thu Nga: Trưởng phòng Quản lý Khoa học  
Điện thoại: 9.325.901
2. ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình: Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học  
Điện thoại: 9.325.809
3. ThS. Đinh Minh Hiệp: Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học  
Điện thoại: 9.325.883

**Website:** [www.dost.hochiminhcity.gov.vn](http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(tham gia sơ tuyển năm 2009)

1. Tên đề tài, dự án: (cần rõ ràng và ngắn gọn)
2. Tên và địa chỉ liên lạc của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm: (gồm học vị, chức danh khoa học và chức vụ nếu có, địa chỉ, điện thoại, E-mail để thuận tiện khi liên lạc)
3. Thuộc chương trình: (ghi rõ tên chương trình)
4. Cơ quan chủ trì: (tên cơ quan, địa chỉ, điện thoại)
5. Cơ quan và cán bộ phối hợp chính:
  - 5.1. Cơ quan phối hợp chính (nếu rõ phối hợp giải quyết vấn đề cụ thể)
  - 5.2. Cán bộ phối hợp chính

TT	Họ và tên (Học vị và chức danh KH)	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Chữ ký xác nhận tham gia đề tài
1				
2				
3				
4	.....			

6. Tên các đơn vị đặt hàng hoặc ứng dụng kết quả nghiên cứu: (kèm văn bản xác nhận)
7. Tính cấp thiết của đề tài, dự án: (nếu rõ lý do thực hiện đề tài, dự án; ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, dự án)
8. Mục tiêu của đề tài, dự án:
9. Nội dung của đề tài, dự án:
10. Phương pháp tiến hành:
11. Sản phẩm của đề tài, dự án:
12. Phương thức phổ biến hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu - triển khai:
13. Thời gian thực hiện: (tối đa không quá 24 tháng, riêng các đề tài nghiên cứu giống cây, giống con và nghiên cứu liên quan đến cơ thể con người có thể lâu hơn nhưng không quá 36 tháng)
14. Kinh phí dự kiến: (tổng kinh phí, trong đó cụ thể nguồn ngân sách thành phố, nguồn khác nếu có)

**Cơ quan chủ trì**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài**  
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị)

**Mẫu phiếu đăng ký (trình bày không quá 15 trang đánh vi tính, khổ giấy A4)**

## LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN

<b>1. Họ và tên:</b>			
<b>2. Năm sinh:</b>		<b>3. Nam/Nữ:</b>	
<b>4. Chức danh khoa học:</b>		<b>Năm được phong chức danh</b>	
<b>KH:</b>			
<b>Học vị:</b>		<b>Năm đạt học vị:</b>	
<b>5. Chức danh nghiên cứu:</b>		<b>Chức vụ (Nếu có)</b>	
<b>6. Địa chỉ nhà riêng:</b>			
<b>7. Điện thoại: Cơ quan:</b>		<b>; Nhà riêng:</b>	<b>; Di động:</b>
<b>8. Fax:</b>		<b>E-mail:</b>	
<b>9. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài, Dự án:</b>			
Tên người Lãnh đạo Cơ quan:			
Điện thoại người Lãnh đạo Cơ quan:			
Địa chỉ Cơ quan:			
<b>10. Quá trình đào tạo</b>			
<b>Bậc đào tạo</b>	<b>Nơi đào tạo</b>	<b>Chuyên môn</b>	<b>Năm tốt nghiệp</b>
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			
Thực tập sinh khoa học			



<b>11. Quá trình công tác</b>				
<b>Thời gian</b> (Từ năm ... đến năm...)	<b>Vị trí công tác</b>	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Địa chỉ Cơ quan</b>	
<b>12. Các công trình công bố chủ yếu</b> (liệt kê tối đa 05 công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn trong 5 năm gần nhất)				
<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b> (bài báo, công trình...)	<b>Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình</b>	<b>Nơi công bố</b> (tên tạp chí đã đăng công trình)	<b>Năm công bố</b>
1				
2				
<b>13. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đã được cấp</b> (liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)				
<b>TT</b>	<b>Tên và nội dung văn bằng</b>		<b>Năm cấp văn bằng</b>	
1				
2				
<b>14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn</b> (liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)				
<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</b>	<b>Thời gian</b> (bắt đầu - kết thúc)	
1				
2				

**15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia**  
(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>

**16. Giải thưởng**  
(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

**17. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác**  
(liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

....., ngày ..... tháng ..... năm 200...

**Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN**  
(Xác nhận và đóng dấu)

**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài, dự án SXTN**  
(Họ tên và chữ ký)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để Ông, Bà ..... chủ trì thực hiện đề tài, dự án

## **TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI**

1. Tên tổ chức (cơ quan):
2. Chức năng hoạt động:
3. Số cán bộ nghiên cứu hiện có liên quan đến đề tài, dự án tham gia sơ tuyển:
4. Kinh nghiệm và thành tựu nghiên cứu trong 5 năm gần nhất
5. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến đề tài, dự án tham gia sơ tuyển (nhà xưởng, trang thiết bị chủ yếu)
6. Khả năng huy động cộng tác viên khác cùng tham gia nghiên cứu
7. Khả năng thuê mượn cơ sở vật chất kỹ thuật (*nếu phải thuê mượn*)

Tp.Hồ Chí Minh , ngày .....tháng .....năm .....

**Thủ trưởng**

**Cơ quan đăng ký chủ trì đề tài, dự án**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)